

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NAZAR

Serum Proteins Kit 260 Tests

Electrophoresis Procedure

Mã sản phẩm: SPE261NZ

Mục đích sử dụng:

Bộ điện di protein huyết thanh (SPE) được thiết kế để tách protein trong huyết thanh người bằng cách điện di trên dải cellulose acetate. Protein huyết thanh của con người được phân tách thành năm vùng hoặc dải bao gồm nhiều protein riêng lẻ. Các mẫu được kiểm tra trực quan để tìm các bất thường. Bộ dụng cụ được sử dụng với các dụng cụ Nazar tự động

Tóm tắt:

Dịch cơ thể con người chứa một hỗn hợp đa dạng của protein và phức hợp protein. Mỗi thực thể protein này dường như đáp ứng một chức năng cụ thể trong quá trình sống; hơn nữa, ai cũng biết rằng mức độ của các loại protein khác nhau trong huyết thanh có mối quan hệ chặt chẽ với tình trạng sức khỏe và bệnh tật. Trên thực tế, nồng độ và thành phần của hơn một hàng trăm loại protein có trong huyết thanh có thể thay đổi tùy theo điều kiện sinh lý. Điện di là một kỹ thuật đa năng và được thiết lập tốt, được sử dụng thường xuyên trong các phòng thí nghiệm lâm sàng. Điện di protein huyết thanh được thực hiện ở pH 8,8 thu được năm dải: Albumin và bốn globulin (alpha 1, alpha 2, beta và gamma). Khoảng 16 trong số các protein đã biết góp phần vào việc hình thành năm dải trong mô hình điện di. Đánh giá các dải đơn bằng cách kiểm tra trực quan cung cấp hỗ trợ chẩn đoán có giá trị vì nó cung cấp hiển thị các protein chính liên quan đến các quá trình chức năng và bệnh lý.

Nguyên tắc:

Điện di phân tách các protein huyết thanh dựa trên tiền đề rằng các loài protein riêng lẻ có khả năng chuyển động khác nhau khi chịu tác động của điện trường. Mọi phân tử đều sở hữu điện tích do sự hiện diện của các nhóm tích điện dương và nhóm tích điện âm. Điện tích thực quy định các đặc điểm di cư của loài ở một độ pH nhất định. Với quy trình Saio Serum Protein, các protein được phân tách ở pH kiểm bằng nguyên tắc Điện di vùng trên môi trường hỗ trợ thích hợp: cellulose acetate. Khi quá trình di chuyển hoàn tất, các protein được nhuộm và cố định bằng dung dịch đỏ Ponceau và sau đó được rửa bằng dung dịch hủy cụ thể.

Cảnh báo: Bộ dụng cụ này chỉ dùng trong chẩn đoán Invitro.

Thu thập và chuẩn bị mẫu:

Các mẫu huyết thanh phải được thu thập theo quy trình của phòng thí nghiệm và tuân theo Hướng dẫn Thực hành tốt Phòng thí nghiệm (GLP). Các mẫu huyết thanh tươi không có hiện tượng tán huyết hoặc mỡ máu là lựa chọn tối ưu để xét nghiệm. Do sự can thiệp của fibrinogen, huyết tương không được khuyến cáo. Mẫu huyết thanh có thể được bảo quản ở nhiệt độ 15 ° C đến 30 ° C trong 4 ngày hoặc 2 ° C đến 6 ° C trong hai tuần, hoặc -20 ° C trong 6 tháng

Thuốc thử:

Thuốc thử được cung cấp ở dạng dung dịch đậm đặc và sẵn sàng sử dụng. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng để bổ sung chính xác thuốc thử vào giá đựng thuốc thử Dụng cụ

Bảo quản và độ ổn định:

Thuốc thử được bảo quản ở nhiệt độ phòng (15-30°C). Tất cả các thuốc thử đều ổn định cho đến ngày hết hạn ghi trên nhãn.

Cellulose acetate được hỗ trợ trên Mylar

Bộ đệm: sẵn sàng sử dụng

Chứa: < 10% Tris Base

Giải pháp nhuộm: sẵn sàng sử dụng

Chứa: Ponceau S Red, <5% Acetic acid

Dung dịch phá vỡ đậm đặc:

Chứa: Citric Acid <50%

Cảnh báo: Gây dị ứng cho mắt và da.

Các vật liệu yêu cầu cung cấp:

Mã hiệu	Mô tả	Số lượng
GA85SP05	Strisce trong gel di Agarosio SPE	10

	Kích thước 85x50mm	
SAB2GA5	Chất tạo màu 250ml Amido đen (Pronto uso)	1
DES2GA5	Dung dịch phá hủy 250 mL Cô đặc 20 X Cảnh báo: gây dị ứng cho mắt và da	1
SBP01NZ	SET 10 giấy Blotter	1
MBP01NZ	SET bộ đệm	10

Vật liệu yêu cầu nhưng không được cung cấp:

- Pipet thanh lọc, khuyến nghị các thiết bị pipet 25 μ L
- Nước cất
- Kiểm soát huyết sắc tố

Thử nghiệm.

- Chuẩn bị thuốc thử:
 11. Chèn 250 ml chất nhuộm màu (sẵn sàng sử dụng) vào Bể chứa bên ngoài Màu nhuộm 500ml
 12. Cho 250 ml Dung dịch hủy 20 X vào Dung dịch rửa bể bên ngoài. Pha loãng dung dịch khử ion: Đun với nước đã khử ion thành 5000 ml.
 13. Chèn nước khử ion vào bồn chứa bên ngoài 1000 ml
 14. Cảnh báo: không cho nước cất vào nếu không đầu dò bên ngoài không cảm nhận được sự hiện diện của chất lỏng.
 15. Đảm bảo rằng Bể chứa chất thải bên ngoài 5000 ml đã rỗng

Giấy đệm:

Lấy bọt biển ra khỏi hộp nhôm và đặt chúng vào khe bên ngoài của nắp khoang di chuyển.

Mẫu:

Phân phối khoảng 30 μ L mẫu vào mỗi giếng ở dòng đầu tiên của Ngăn chứa mẫu. Tránh tạo bọt khí. Bọt và bọt có thể ảnh hưởng đến kết quả.

Sự thấm ướt của dải gel agarose:

Sự thấm ướt của dải gel agarose

Tháo dải nhựa ra khỏi vỉ nhựa, cẩn thận không để ngón tay chạm vào bề mặt gel. Thấm giấy trong khoảng 10 giây để loại bỏ bộ đệm thừa trên dải.

Định vị dải:

Vị trí của dải gel trong Giá đỡ dải

Đổ 0,5 ml H₂O vào giữa khoang di chuyển để dải bám dính hoàn hảo trên bề mặt. Đặt dải vào khe đàn hồi của giá đỡ dải và chèn nó vào đúng vị trí trên khoang di chuyển. Cẩn thận để nâng con dấu khởi đầu tiên như được hiển thị trong hướng dẫn sử dụng.

Điều kiện điện di:

Kiểm tra trên thiết bị để đảm bảo các điều kiện di chuyển của Protein huyết thanh là chính xác cho thử nghiệm cụ thể. Tham khảo Hướng dẫn sử dụng để biết thêm thông tin về cài đặt Phần mềm Gemini

Đại diện công ty nhập khẩu



GIÁM ĐỐC
Trần Đỗ Dũng